

CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH



TÓM TẮT BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN “TRỤ SỞ LÀM VIỆC CÔNG AN CÁC XÃ BIÊN
GIỚI ĐẤT LIỀN TẠI CÁC HUYỆN HƯƠNG SƠN, HƯƠNG KHÊ
VÀ VŨ QUANG”

Hà Tĩnh, năm 2022

CHƯƠNG 1: THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1.1 THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1.1.1 Tên dự án

“Trụ sở làm việc công an các xã biên giới đất liền tại các huyện Hương Sơn, Hương Khê và Vũ Quang”

1.1.2. Chủ dự án

- Tên chủ dự án: Công an tỉnh Hà Tĩnh.
- Địa chỉ: Số 04, đường Nguyễn Thiếp, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Điện thoại: 0692 926 666
- Người đại diện: Đại tá Phạm Thanh Phương; Chức vụ: Phó Giám đốc.

1.1.3. Địa điểm thực hiện dự án

Khu vực thực hiện Dự án thuộc các xã Hòa Hải, xã Phú Gia, huyện Hương Khê; xã Thọ Điền, xã Quang Thọ huyện Vũ Quang; xã Sơn Kim 2, xã Sơn Hồng huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Cụ thể diện tích khu đất thực hiện của từng khu vực như sau:

a. Trụ sở công an xã Hòa Hải, huyện Hương Khê

Khu vực thực hiện Dự án thuộc xã Hòa Hải, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh với diện tích 1.318m². Khu đất có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc giáp: Đường quy hoạch 49,8m;
- Phía Tây Bắc giáp: Đường liên xã 27,4m;
- Phía Tây Nam giáp: Sân vận động xã 52,1m;
- Phía Đông Nam giáp: Đất xã quản lý 24,5m.

b. Trụ sở công an xã Phú Gia, huyện Hương Khê

Khu vực thực hiện Dự án thuộc xã Phú Gia, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh với diện tích 1.650m². Khu đất có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc giáp: Đất nông nghiệp 30,2;
- Phía Tây Bắc giáp: Đất nông nghiệp 43,4m;
- Phía Tây Nam giáp: Đường huyện lộ 6: 40,4;
- Phía Đông Nam giáp: Đường liên thôn QH 8m.

c. Trụ sở công an xã Quang Thọ, huyện Vũ Quang

Khu vực thực hiện Dự án thuộc xã Quang Thọ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh với diện tích 1.205m². Khu đất có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc giáp: Đường liên xã 29m;
- Phía Tây Bắc giáp: Đất UBND xã 34,8;
- Phía Tây Nam giáp: Đất UBND xã 46m;

- Phía Đông Nam giáp: Đất dân cư 40,7.

d. Trụ sở công an xã Thọ Điền, huyện Vũ Quang

Khu vực thực hiện Dự án thuộc xã Thọ Điền, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh với diện tích 1.858m². Khu đất có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc giáp: Đường Hồ Chí Minh 40m;

- Phía Tây Bắc giáp: Cửa hàng xăng dầu số 66: 46,5m;

- Phía Tây Nam giáp: Đất sản xuất nông nghiệp 40m;

- Phía Đông Nam giáp: Đất sản xuất nông nghiệp 46,5m.

e. Trụ sở công an xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn

Khu vực thực hiện Dự án thuộc xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh với diện tích 2.000m². Khu đất có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc giáp: Đất trồng chè 40m;

- Phía Tây Bắc giáp: Đường quy hoạch 50m;

- Phía Tây Nam giáp: Đất trồng chè 40m;

- Phía Đông Nam giáp: Đất trồng chè 50m.

f. Trụ sở công an xã Sơn Hồng, huyện Hương Sơn

Khu vực thực hiện Dự án thuộc xã Sơn Hồng, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh với diện tích 1.958m². Khu đất có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc giáp: Đất nông nghiệp 44,1m;

- Phía Tây Bắc giáp: Đất nông nghiệp 43,5m;

- Phía Tây Nam giáp: Trường mầm non 46m;

- Phía Đông Nam giáp: Đường liên xã QH 12m.

1.2. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1.2.1. Mục tiêu của dự án

Đầu tư xây dựng mới Trụ sở làm việc cho công an địa phương 6 xã nhằm đảm bảo đủ diện tích làm việc, ăn, ở, sinh hoạt cho khoảng 7 Cán bộ công an.

1.2.2. Quy mô của Dự án

a. Quy mô các chỉ tiêu quy hoạch công trình trụ sở công an xã Hòa Hải, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh:

+ Diện tích xây dựng:	300,5 m ²
+ Diện tích sàn:	300,5 m ²
+ Diện tích sân đường nội bộ:	751,5 m ²
+ Diện tích cây xanh:	266 m ²
+ Tổng diện tích khu đất:	1.318 m ²

+ Hệ số sử dụng đất:	0,227 lần
+ Mật độ xây dựng:	22,7%
+ Tầng cao tối đa:	1 tầng.

b. Quy mô các chỉ tiêu quy hoạch công trình trụ sở công an xã Phú Gia, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh:

+ Diện tích xây dựng:	300,5 m ²
+ Diện tích sàn:	300,5 m ²
+ Diện tích sân đường nội bộ:	994,5 m ²
+ Diện tích cây xanh:	356 m ²
+ Tổng diện tích khu đất:	1.650 m ²
+ Hệ số sử dụng đất:	0,182 lần
+ Mật độ xây dựng:	18,2%
+ Tầng cao tối đa:	1 tầng.

c. Quy mô các chỉ tiêu quy hoạch công trình trụ sở công an xã Quang Thọ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh:

+ Diện tích xây dựng:	300,5 m ²
+ Diện tích sàn:	300,5 m ²
+ Diện tích sân đường nội bộ:	633,5 m ²
+ Diện tích cây xanh:	270 m ²
+ Tổng diện tích khu đất:	1.205 m ²
+ Hệ số sử dụng đất:	0,249 lần
+ Mật độ xây dựng:	24,9%
+ Tầng cao tối đa:	1 tầng.

d. Quy mô các chỉ tiêu quy hoạch công trình trụ sở công an xã Thọ Điền, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh:

+ Diện tích xây dựng:	300,5 m ²
+ Diện tích sàn:	300,5 m ²
+ Diện tích sân đường nội bộ:	1.282,9 m ²
+ Diện tích cây xanh:	374,6 m ²
+ Tổng diện tích khu đất:	1.858 m ²
+ Hệ số sử dụng đất:	0,161 lần
+ Mật độ xây dựng:	16,1%

+ Tầng cao tối đa: 1 tầng.

e. Quy mô các chỉ tiêu quy hoạch công trình trụ sở công an xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh:

+ Diện tích xây dựng: 300,5 m²
+ Diện tích sàn: 300,5 m²
+ Diện tích sân đường nội bộ: 1.321,4 m²
+ Diện tích cây xanh: 378,1 m²
+ Tổng diện tích khu đất: 2.000 m²
+ Hệ số sử dụng đất: 0,153 lần
+ Mật độ xây dựng: 15,3%
+ Tầng cao tối đa: 1 tầng.

e. Quy mô các chỉ tiêu quy hoạch công trình trụ sở công an xã Sơn Hồng, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh:

+ Diện tích xây dựng: 300,5 m²
+ Diện tích sàn: 300,5 m²
+ Diện tích sân đường nội bộ: 1.282,9 m²
+ Diện tích cây xanh: 374,6 m²
+ Tổng diện tích khu đất: 1.958 m²
+ Hệ số sử dụng đất: 0,153 lần
+ Mật độ xây dựng: 15,3%
+ Tầng cao tối đa: 1 tầng.

1.2.3. Loại hình dự án

Đầu tư xây dựng mới.

1.2.4. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính thuộc dự án:

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

1.2.5. Các hạng mục công trình của dự án

1.2.5.1. Các hạng mục công trình

- Tổng mặt bằng được quy hoạch với lối tiếp cận chính của công trình được mở từ các phía phụ thuộc vào hạ tầng kết nối của từng xã chủ yếu vào các đường trục chính của xã.

- Cây xanh được bố trí xung quanh khu đất, góp phần tạo cảnh quan chung cho công trình, giảm tiếng ồn, khói bụi và cải thiện điều kiện vi khí hậu.

- Các hạng mục công trình chính của từng trụ sở được xây dựng như sau:

Bảng 1. 1. Các hạng mục công trình chính

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tỷ lệ tính theo (%)	Số lượng	Tiêu chuẩn DT (m ²)	DT sử dụng (m ²)	Hệ số sử dụng (K)	DT sàn/XD (m ²)	
								Theo tiêu chuẩn	DT đề xuất
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	DT làm việc, ăn tập thể, nghỉ trực					157,4	0,55	286,2	257,0
1	Trưởng Công an xã	Đ/c		1	12	12,0			
2	Phó trưởng Công an xã	Đ/c		1	9	9,0			
3	Phòng làm việc CBCS (không tính trưởng, phó CAX)	Đ/c	70%	5	6	21,0			
4	Phòng trực ban, tiếp dân	Phòng		1	24	24,0			
5	Phòng họp đơn vị	Phòng		1	24	24,0			
6	Phòng ngủ trực (không tính trưởng CAX)	Đ/c	70%	6	7	29,4			
7	Phòng lưu giữ người vi phạm hành chính	Phòng		1	12	12,0			
8	Diện tích bếp ăn tập thể + kho chung	Đ/c		7	2	14,0			
9	Kho tang vật/vật chứng	Phòng		1	12	12,0			
II	DT gara xe ô tô, 2 bánh					34,5	0,8	43,1	43,2
1	Diện tích gara xe 2 bánh	Xe		7	2,35	16,5			
2	Diện tích gara xe ô tô công vụ	Xe		1	18m ² /chiếc	18,0			

1.2.5.2. Giải pháp thi công

a. Giải pháp tổ chức mặt bằng

- Tầng 1: Diện tích xây dựng: 257m².
- Chức năng: nơi làm việc, ăn ở doanh trại cán bộ chiến sỹ.
- Chiều cao tầng: 3,6m

b. Giải pháp mặt đứng

Hình thức kiến trúc mang tính biểu tượng Công an nhân dân, trang nghiêm uy nghi, màu sắc trang nhã, đã mang đến vẻ đẹp vững chắc và trang nghiêm, thực thi công lý cho công trình, góp phần tạo nên sự hài hòa với cảnh quan xung quanh công trình.

Công trình đã đáp ứng được những tiêu chí quan trọng của một cơ quan hành chính hiện nay về cả công năng lẫn thẩm mỹ kiến trúc.

c. Giải pháp hoàn thiện

- Tường

- Tường, cột trong nhà: Trát vữa xi măng M75# dày 15mm, vệ sinh sạch bề mặt, sơn 3 lớp hoàn thiện, màu sắc theo chỉ định.

- Tường ngoài nhà: Trát vữa xi măng M75# dày 15mm, vệ sinh sạch bề mặt, sơn 3 lớp hoàn thiện, màu sắc theo chỉ định.

- Sàn

- Sàn các phòng làm việc, phòng phục vụ, kho, hành lang: Lát gạch Granite 600x600mm, màu sắc theo chỉ định.

- Sàn khu vệ sinh: Lát gạch Granite chống trơn 300x300mm.

- Tam cấp ốp lát đá Granite, màu sắc theo chỉ định.

- Trần:

- Trần: Trát vữa xi măng M75# dày 15mm, vệ sinh sạch bề mặt, sơn 3 lớp hoàn thiện, màu sắc theo chỉ định.

- Hệ thống cửa:

- Cửa đi thông phòng, cửa chính vào các phòng sử dụng cửa khung nhôm-kính

- Cầu thang:

- Sân vườn:

- Bồn hoa xây gạch ốp gạch thẻ.

- Sân lát gạch Tezaro 400x400x30mm.

➤ **Các hạng mục hạ tầng, phụ trợ:**

(1) Hàng rào, kè đá:

Móng hàng rào xây bằng đá hộc VXM mác 100, khoảng cách 5m bố trí 01 đến 02 ống thông thủy bằng ống nhựa PVC D60. Bê tông lót móng hàng rào bằng đá 4x6 VXM mác 100 dày 100, giằng hàng rào bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200, xây bó giằng hàng rào bằng gạch chỉ đặc VXM mác 75. Trụ hàng rào bằng bê tông đá 1x2 mác 200, khoảng cách 10 trụ bố trí 01 khe lún, xây bổ trụ hàng rào bằng gạch đặc, tường hàng rào xây bằng gạch đặc không nung VXM mác 75. Trát trụ, tường hàng rào bằng VXM mác 75, hoàn thiện lăn sơn 3 nước không bả.

(2) Cổng:

Cổng chính: Chiều rộng thông thủy cổng là 7,68m, trụ cổng cao 3,3m, trụ cổng tiết diện $b \times h = 0,66 \times 0,66$ m, cột trụ cổng bằng BTCT đá 1*2 mác 200, phía ngoài xây ốp trụ bằng gạch đặc M75, mặt ngoài trụ cổng ốp đá Granit màu đỏ sẫm. Cánh cổng xếp bằng Inoc có gắn bánh xe trượt trên hệ thống ray được điều khiển bằng mô tơ điện. Bảng tên đơn vị có kích thước 3,3x2,7m được xây bằng gạch chỉ đặc không nung VXM mác 75, trát VXM mác 75 dày 15, ốp mặt bảng tên bằng đá granit và gắn biển tên đơn vị sử dụng, phần còn lại lăn sơn 03 nước không bả.

(3) Sân đường nội bộ:

- Sân đường nội bộ: sân đường nội bộ và đường công vào, kết cấu từ trên xuống gồm: Lớp bê tông đá 2x4 mác 250 dày 18cm, lớp bạt lót, lớp đất san nền xáo xới đầm chặt K98 dày 30cm, lớp đất san nền. Bó vỉa chiều dài L=437m, làm bằng bê tông đúc sẵn đá 1*2 mác 200, có vát cạnh, đặt trên lớp bê tông lót móng đá 4*6 VXM mác 100 dày 100.

- Bãi tạm giữ phương tiện: Xây dựng 2.000m² sân bãi tạm giữ phương tiện, kết cấu từ trên xuống gồm: Lớp cấp phối đá dăm loại I dày 12cm, lớp đất san nền đầm chặt K90.

(4) Cấp nước ngoài nhà:

Nguồn nước được lấy từ nguồn nước sinh hoạt của khu vực chảy vào bể chứa nước ngầm 110m³ bằng đường ống HDPE D50 dài 340m, sau đó được bơm lên kết nước trên mái nhà làm việc và nhà ở doanh trại, bếp, ăn CBCS bằng hệ thống đường ống HDPE-PN10-D32, sau đó tới thiết bị sử dụng.

(5) Thoát nước ngoài nhà:

Xây dựng hệ thống thoát nước chung, nước thải và nước mưa bằng mương bê tông cốt thép đá 1*2 mác 200, thành và đáy mương dày 15cm, chiều rộng lòng mương B=400, nắp đan mương bằng bê tông cốt thép đá 1*2 mác 200 dày 8cm với tổng chiều dài 383m. Các vị trí qua đường và qua hàng rào bố trí bằng ống BTLT D400-TH5 dài 42m và D30-TH5 dài 35m. Khoảng cách không quá 25m bố trí 01 hố ga bằng bê tông cốt thép đá 1*2 mác 200 dày 15cm, nắp hố ga bằng bê tông cốt thép đá 1*2 mác 200 dày 100 (07 hố ga loại 1 và 07 hố ga loại 2).

(6) Cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà:

- Nhu cầu cung cấp điện: điện áp 220V-1 pha, 2 dây, tần số f = 50Hz.

- Nguồn điện cung cấp: Nguồn điện cấp cho dự án được lấy từ lưới điện hạ thế 220V khu vực dân sinh, cấp tới trụ điện công trình gần nhất và được đi trong cáp ngầm đi trong ống HDPE dẫn về tủ điện tổng của nhà.

- Sơ đồ cấp điện của công trình được thiết kế theo nguyên tắc chung: Tủ điện các tầng có lắp đặt các thiết bị đo đếm điện năng, thiết bị đóng ngắt, bảo vệ quá tải và ngắn mạch. Các thiết bị đóng ngắt và điều khiển trong tủ điện tổng được thiết kế theo tiêu chuẩn IEC 947; IEC439-1; mức bảo vệ của tủ IP57; Các tủ điện tầng được thiết kế theo tiêu chuẩn IP55-IK10. Để bảo vệ riêng từng thiết bị cuối cùng, các nhánh đều được bảo vệ bằng các aptomat tự động có tính năng bảo vệ quá tải và ngắn mạch, đảm bảo độ an toàn tuyệt đối trong sử dụng.

- Hệ thống điện chiếu sáng: đầu tư xây dựng cột chiếu sáng sân đường nội bộ và bãi tạm giữ phương tiện, bố trí cột đèn 8m (cột 6m lắp cần viron 1,5m cao 2m) để chiếu sáng cho lòng sân đường nội bộ. Đèn chiếu sáng sử dụng loại đèn chiếu sáng đường phổ Led 100W. Cấp nguồn cho các đèn chiếu sáng dung loại cáp ngầm hạ thế Cu/XLPE/DSTA/PVC-4x6mm²; Tủ điều khiển chiếu sáng: Vị trí lắp đặt: Đầu

nguồn lắp đặt tủ điều khiển có thể điều chỉnh được thời gian tự động đóng cắt theo yêu cầu thực tế khi vận hành.

(7) Hệ thống phòng cháy chữa cháy:

Hệ thống báo cháy tự động được thiết kế và lắp đặt để làm việc liên tục 24/24 giờ trong ngày. Trung tâm điều khiển hệ thống báo cháy: Loại có 8 vùng bảo vệ (5 Zone).

Hệ thống chữa cháy bằng nước: Hệ thống đường ống sử dụng ống thép mạ kẽm D100 bố trí 4 trụ nước chữa cháy ngoài nhà 2 họng ra D65 tại mỗi trụ kèm 1 hộp đựng 2 cuộn vòi D65 và 2 lảnh chữa cháy D65/19, bố trí 1 họng tiếp nước cho xe chữa cháy 2 đầu vào D65 gần cổng ra vào chính của công trình. Bố trí trụ dọc hành lang đường giao thông chính, với khoảng cách tối đa giữa các trụ không quá 120m. Hệ thống máy bơm: Hệ thống chữa cháy cho công trình được hoạt động độc lập với 01 tổ hợp máy bơm (01 máy bơm chữa cháy chính động cơ điện thường trực, 01 máy bơm chữa cháy dự phòng động cơ Diesel).

Bình chữa cháy xách tay: Tất cả các khu vực, hạng mục trong nhà nơi xác định có môi nguy hiểm, không phân biệt nơi đó có hệ thống chữa cháy chưa, phải trang bị bình chữa cháy xách tay hoặc bình chữa cháy có xe đẩy đảm bảo diện tích chữa cháy 75m²/bình. Theo đặc điểm và tính chất của mục tiêu bảo vệ của công trình, để chữa cháy thích hợp với loại đám cháy cho từng tầng, chúng tôi chọn chất chữa cháy ban đầu là: Loại bình bột 4 kg ký hiệu MFZL4 và bình khí CO₂ 3 kg ký hiệu MT3. Các bình được bố trí cho công trình được đặt trong hộp đặt ở hành lang trước mỗi nhà.

(8) Hệ thống thông tin liên lạc:

Lắp đặt hệ thống điện thoại và mạng máy tính cho nhà làm việc. Cáp điện thoại được đi trong ống nhựa cứng chôn ngầm và đế ổ cắm điện thoại được lắp âm tường. Hệ thống mạng máy tính bao gồm cáp đầu nối vào Sever tổng, dây mạng có bọc cáp chống nhiễu, Hub mạng dạng Switch bố trí cho từng tầng.

Lắp đặt hệ thống truyền hình cáp cho nhà ở doanh trại, bếp, ăn tập thể CBCS. Cáp đồng trục được đi trong ống nhựa cứng chôn ngầm và đế ổ cắm được lắp âm tường. Sử dụng bộ khuếch đại và bộ chia tín hiệu.

1.2.6. Tiến độ thực hiện dự án

- **Giai đoạn Chuẩn bị đầu tư: Quý IV/2021– quý I/2022:** Tổ chức Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi.

- **Giai đoạn Thực hiện đầu tư: Quý I/2022 - Quý III/2022**

+ Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và lập tổng dự toán xây dựng công trình.

+ Tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và lập tổng dự toán xây dựng công trình.

+ Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán xây dựng công trình.

+ Tổ chức đấu thầu thi công xây lắp công trình.

+ Triển khai thực hiện các gói thầu thi công xây lắp công trình.

- **Quý IV/2022 – Quý I/2023:**

Nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

1.2.7. Tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư: **22.526.260.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi Hai tỷ, măm trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng), trong đó:

Chi phí giải phóng mặt bằng	1.617.875.406 đồng
Chi phí xây dựng	16.792.350.200 đồng
Chi phí thiết bị	680.130.000 đồng
Chi phí quản lý dự án	548.286.429 đồng
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.512.329.423 đồng
Chi phí khác	302.607.000 đồng
Chi phí dự phòng	1.072.679.000 đồng

1.2.8. Nguồn vốn đầu tư:

Ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và huy động các nguồn hợp pháp khác.

1.2.9. Tổ chức thực hiện và quản lý dự án:

Chủ dự án chịu trách nhiệm tổ chức quản lý và thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 2: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN

2.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

2.1.1. Điều kiện về địa lý, địa chất

Khu đất thực hiện dự án chủ yếu là đất trồng hoa màu, ruộng lúa, đất trồng keo. Địa hình tương đối trũng thấp, hướng dốc chủ yếu thấp dần từ Tây xuống Đông.

2.1.2. Điều kiện về khí hậu, khí tượng

Khu vực triển khai Dự án thuộc địa bàn các huyện Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang, nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa Bắc Trung Bộ. Về mùa Đông chịu tác động của gió mùa Đông Bắc làm cho khí hậu khu vực trở nên lạnh và khô hanh. Mùa Hè, khu vực dự án chịu tác động của gió mùa Tây Nam khi vượt qua dãy Trường Sơn, gió đã biến tính và trở nên khô nóng do hiệu ứng phơn.

2.1.3. Điều kiện về kinh tế - xã hội

Khu vực xây dựng Dự án thuộc địa bàn các xã Hòa Hải, xã Phú Gia huyện Hương Khê, xã Quan Thọ, xã Thọ Điền huyện Vũ Quang, xã Sơn Kim 2, xã Sơn Hồng, huyện Hương Sơn. Qua điều tra, tổng hợp, tình hình kinh tế - xã hội của xã năm 2021 có thể thấy các địa phương có nền kinh tế tương đối phát triển, cơ sở hạ tầng đang được từng bước nâng cấp để phù hợp với định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và là địa phương có tiềm năng phát triển kinh tế.

2.2. HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT KHU VỰC DỰ ÁN

Để đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường vật lý trên khu vực Dự án, qua đó có thể xác định được chất lượng các thành phần môi trường tự nhiên trước khi triển khai thực hiện dự án, làm căn cứ giúp Chủ đầu tư đưa ra được các biện pháp bảo vệ môi trường; khai thác và xử lý nguồn nước dưới đất một cách hiệu quả nhất, đem lại lợi ích kinh tế cho Chủ đầu tư, đồng thời góp phần kiểm soát ô nhiễm môi trường trong thời gian thực hiện dự án. Chủ dự án cùng với đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Môi trường Hà Tĩnh đã phối hợp cùng Công ty cổ phần Công nghệ và Kỹ thuật Hatico Việt Nam tiến hành khảo sát và lấy mẫu hiện trạng chất lượng các thành phần môi trường nước mặt, nước dưới đất, không khí và đất. Kết quả phân tích cho thấy các chỉ tiêu của các thành phần môi trường đều đang nằm trong giới hạn cho phép, môi trường khu vực dự án chưa có dấu hiệu bị ô nhiễm.

CHƯƠNG 3: ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Đánh giá, dự báo các tác động

a. Tác động do nước thải

- Các loại nước thải phát sinh: Nước thải thi công xây dựng; Nước thải sinh hoạt của công nhân; Nước mưa chảy tràn.

- Đánh giá tác động:

+ Các hợp chất hữu cơ dễ phân hủy trong chất thải sinh hoạt làm giảm lượng oxy trong nguồn nước, ảnh hưởng đến quá trình hô hấp của các loài thủy sinh. Đặc biệt là nguồn nước mặt gần khu vực Dự án.

+ Nước thải xây dựng có độ pH khá cao, khi thấm vào đất sẽ làm đất trở nên chai cứng, nhưng khối lượng ít, phạm vi tác động nhỏ.

+ Nước mưa chảy tràn qua bề mặt công trường sẽ hòa tan và cuốn theo chất thải làm cho hàm lượng cặn trong nước cao.

b. Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thành phần chất thải rắn: Đất bóc hữu cơ; Chất thải rắn sinh hoạt; Chất thải rắn xây dựng; Chất thải nguy hại.

- Đánh giá tác động:

+ Chất thải rắn sinh hoạt có thể giảm độ tơi xốp của đất, các chất dễ phân hủy theo nước thấm sâu xuống lòng đất gây ô nhiễm môi trường nước dưới đất.

+ Chất thải rắn xây dựng nếu không được thu gom xử lý sẽ gây mất cảnh quan và tắc nghẽn dòng chảy.

c. Tác động của bụi và khí thải

- Nguồn phát sinh:

+ Bụi do hoạt động thi công xây dựng.

+ Khí thải từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng.

- Tác động của bụi:

+ Bụi khuếch tán từ quá trình cải tạo các công trình sẽ là nguồn gây ô nhiễm nghiêm trọng tới môi trường không khí tại khu vực dự án và vùng lân cận.

+ Bụi phát sinh từ quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng và bốc dỡ vật liệu, máy móc thiết bị sẽ gây ô nhiễm môi trường không khí dọc tuyến đường vận chuyển và khu dân cư gần dự án.

+ Bụi xi măng do gió cuốn theo phát tán vào môi trường không khí trên công trường và khu vực tập kết nguyên vật liệu.

- Tác động của khí thải:

+ Khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển sẽ gây ô nhiễm môi trường không khí tại khu vực triển khai dự án và các khu vực xung quanh.

+ Tác động của khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển tới môi trường không khí là không đáng kể.

d. Tác động đến sức khỏe con người:

- Tiếng ồn độ rung sẽ tác động trực tiếp đến sức khỏe của công nhân tham gia trên công trường.

- Ô nhiễm không khí xảy ra trong giai đoạn này cũng ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của con người.

- Chế độ nghỉ ngơi, nghỉ dưỡng đối với người lao động không đảm bảo sẽ gây hiện tượng căng thẳng, mệt mỏi và dễ xảy ra tai nạn lao động.

e. Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội:

- Việc tập trung đông người, với điều kiện kém vệ sinh ở khu lán trại có thể sẽ phát sinh một số bệnh dịch, các loại bệnh xã hội... gây ảnh hưởng tới sức khỏe của công nhân và nhân dân khu vực lân cận. Tác động này được đánh giá là nhỏ, có thể giảm thiểu, khắc phục được.

- Việc tăng dân số cơ học có khả năng kéo theo nguy cơ phát sinh tệ nạn xã hội, tăng áp lực cho hệ thống y tế địa phương.

- Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu thi công với mật độ lớn sẽ ảnh hưởng đến quá trình tham gia giao thông trên các tuyến đường vận chuyển.

- Quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng nếu vượt quá trọng tải có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng công trình cầu cống, đường giao thông,...

f. Các sự cố, rủi ro

* Sự cố cháy nổ:

Sự cố chập điện, cháy nổ có thể làm hỏng các máy móc thiết bị thi công, cháy các khu lán trại, khu tập kết nguyên vật liệu, kho chứa nhiên liệu.

* Sự cố tai nạn lao động:

- Cán bộ, công nhân không tuân thủ quy trình vận hành máy móc, thiết bị, quá

trình lao động công nhân không được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

- Tai nạn do vật liệu xây dựng rơi từ trên cao trong quá trình thi công, do cố sập dàn dáo.

- Do sự thiếu hiểu biết và sự thiếu cẩn trọng của công nhân tham gia xây dựng.

- Tai nạn xảy ra do công trường xây dựng không có các biển báo cấm.

- Tai nạn xảy ra do hiện tượng chập điện, cháy nổ, điện giật trong quá trình lắp đặt đường dây và chạy thử các thiết bị điện.

* Sự cố tai nạn giao thông:

- Tai nạn giao thông xảy ra do mật độ các phương tiện vận chuyển tăng lên. Tai nạn giao thông sẽ tác động trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng con người.

* Sự cố mưa bão:

- Khi có mưa bão lớn sẽ làm hư hại các công trình đang xây dựng.

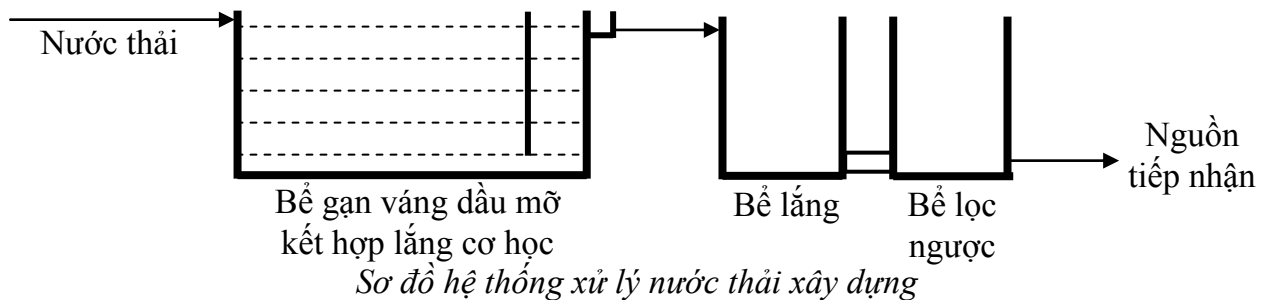
3.1.2. Các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện

a. Giảm thiểu tác động từ nước thải:

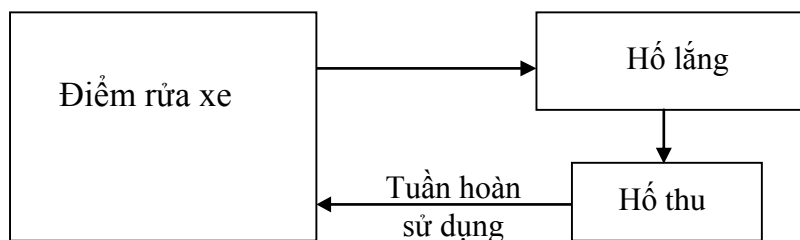
+ Nước mưa chảy tràn: Đào mương thu gom toàn bộ nước phát sinh khi có mưa xuống khu vực thi công, dẫn vào hố lắng trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận.

+ Nước thải xây dựng: Phải thu gom xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A, hệ số $K_q = 1,0$, $K_f = 1,2$) trước khi chảy ra các nguồn tiếp nhận là sông Ngàn Phố, Sông Ngàn Sâu và sông Ngàn Trươi. Các công trình, quy trình vận hành thể hiện sơ đồ sau:

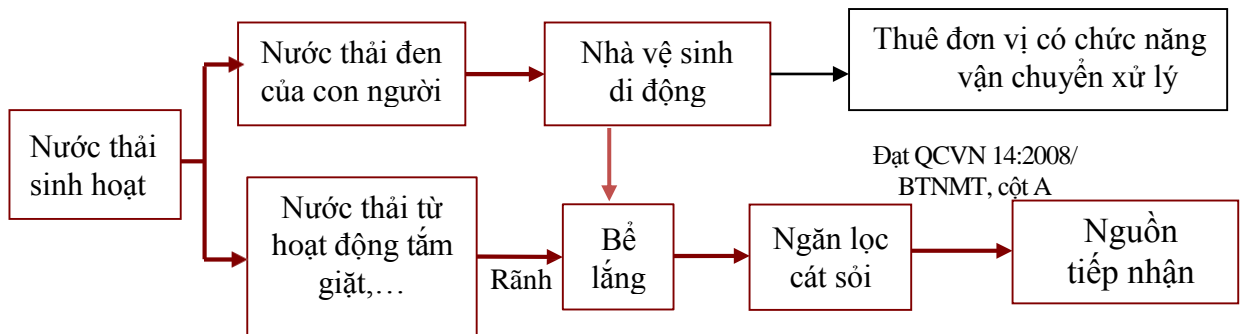
Sơ đồ sau:



+ Nước thải xịt rửa xe: Xử lý bằng phương pháp lắng cơ học, sau đó tuần hoàn sử dụng lại, không thải ra môi trường.



+ Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt nhà vệ sinh lưu động thu gom, xử lý nước thải đen của con người; Xây dựng bể lắng, ngăn lọc cát sỏi để thu gom, xử lý nước thải từ tắm giặt, lau chùi; phải xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, K=1,2) trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.



Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt

b. Giảm thiểu tác động từ chất thải rắn, chất thải nguy hại:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom vào các thùng chứa, hợp đồng với HTX môi trường của các xã Hòa Hải, xã Phú Gia, xã Sơn Kim 2, xã Sơn Hồng, xã Thọ Điền, xã Quang Thọ vận chuyển xử lý.

+ Chất thải rắn xây dựng:

Bao xi măng, sắt thép vụn: Thu gom và định kỳ bán phế liệu.

Bê tông, gạch vụn: Tận dụng san lấp mặt bằng.

Đất đào: Tận dụng đắp các khu vực trồng cây xanh và đắp khu vực trũng trong khuôn viên dự án. Không đổ thải.

Ván cốt pha, cọc chống hỏng: Bán cho người dân đun nấu.

+ Giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:

Bố trí các thùng chống thấm có nắp đậy, dán nhãn chất thải nguy hại, hợp đồng với Công ty TNHH Một thành viên chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh vận chuyển xử lý.

c. Giảm thiểu tác động từ bụi và khí thải:

* Giảm thiểu tác động của bụi:

- Tất cả các phương tiện vận chuyển đều có bạt che phủ kín thùng xe.

- Tại các kho, bãi chứa vật liệu thi công, xây dựng trên công trường sẽ được che chắn đầy đủ.

- Khi thời tiết khô nắng sẽ tưới ẩm các tuyến đường vận chuyển, khu vực ra vào công trường.

- Bố trí tổ vệ sinh môi trường thường xuyên vệ sinh, quét dọn đất đá, vật liệu

roi vãi ở khu vực tuyến đường xung quanh dự án.

* Giảm thiểu tác động của khí thải:

- Không sử dụng các phương tiện quá cũ, yêu cầu công nhân kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị trước khi vận hành.

- Tất cả các phương tiện phải đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

d. Giảm thiểu tác động tới sức khỏe con người:

- Lắp đặt các bảng nội quy về an toàn lao động tại trên công trường.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường.

- Trang bị đầy đủ thuốc men và dụng cụ y tế, tổ chức tập huấn sơ cứu tại chỗ.

- Tiến hành kiểm tra sức khỏe định kỳ cho công nhân.

e. Giảm thiểu các tác động đến kinh tế - xã hội:

- Không thi công các công đoạn gây tiếng ồn, độ rung lớn vào các thời điểm nghỉ ngơi của người dân.

- Có chế độ điều tiết phù hợp các công đoạn gây ra tiếng ồn, độ rung lớn.

- Có biện pháp tốt trong việc tổ chức và quản lý công nhân xây dựng.

- Xây dựng, hướng dẫn, phổ biến các nội quy, quy định của công trình.

- Phối hợp với chính quyền địa phương nhằm bảo đảm trật tự an ninh - xã hội và ngăn ngừa các tệ nạn xã hội.

f. Phòng ngừa, giảm thiểu các sự cố

* Sự cố cháy nổ:

- Trong quá trình thi công, chúng tôi sẽ xây dựng nội quy và áp dụng nghiêm về an toàn sử dụng điện và bếp lửa tại khu lán trại ở tạm và trên công trường.

- Lắp đặt biển báo cấm lửa tại các kho chứa nhiên liệu.

* Sự cố tai nạn lao động:

- Lắp đặt các bảng nội quy, khẩu hiệu an toàn lao động và bảng quy định an toàn lao động và bắt buộc áp dụng đối với công nhân.

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ kết hợp phát hiện bệnh nghề nghiệp cho công nhân.

* Sự cố tai nạn giao thông:

- Các phương tiện vận chuyển phải đạt tiêu chuẩn về mức độ an toàn kỹ thuật, công nhân vận hành phương tiện vận chuyển phải có trình độ, tay nghề cao.

* Sự cố mưa bão:

- Thường xuyên nắm tình hình mưa bão trên khu vực qua các phương tiện vô tuyến và chính quyền địa phương.

- Khi có mưa bão: Tổ chức triển khai các biện pháp phòng chống công trình trong dự án.

- Phối hợp cùng các lực lượng chức năng trong các hoạt động phòng, chống bão lụt tại địa phương.

3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn dự án đi vào vận hành

3.2.1. Đánh giá, dự báo tác động

a. Tác động do nước thải

- Thành phần các loại nước thải: Nước mưa chảy tràn; Nước thải sinh hoạt; Nước thải sản xuất.

- Đánh giá tác động:

+ Nước mưa chảy tràn cuốn theo các chất bẩn bề mặt dự án như: Chất rắn lơ lửng, đất, đá, lá cây, rác thải,... và thoát ra mương thoát nước phía Đông Nam dự án rồi đổ về nguồn tiếp nhận là sông Ngàn Phố sẽ gây bồi lắng, ảnh hưởng đến dòng chảy, gây ô nhiễm môi trường nước mặt, tác động tiêu cực đến hệ sinh thái thủy sinh.

+ Nước thải sinh hoạt của toàn bộ Cán bộ cảnh sát làm việc tại trụ sở khi thải ra có chứa cặn lơ lửng (TSS), chất dinh dưỡng (N, P), các chất hữu cơ (BOD, COD), vi sinh... Theo kết quả tính toán tải lượng và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt, hầu hết các thông số đều vượt quá quy chuẩn cho phép nhiều lần. Do đó, cần có các biện pháp xử lý phù hợp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường nước mặt tại sông Quyền đoạn gần khu vực dự án.

+ Nước rửa xe phát sinh tại khu vực cầu rửa xe chứa chất rắn lơ lửng, dầu mỡ cũng gây ảnh hưởng đến chất lượng nước tại nguồn tiếp nhận nước thải tuy nhiên lưu lượng ít và phát sinh không thường xuyên nên tác động là không đáng kể.

b. Tác động do bụi, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh bởi các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án sẽ làm cho môi trường không khí bị ảnh hưởng. Thành phần khí thải của các phương tiện giao thông vận tải bao gồm bụi, SO_x, NO_x, THC... Tải lượng các chất ô nhiễm phụ thuộc vào lưu lượng, tình trạng kỹ thuật xe qua lại và tình trạng đường giao thông.

- Khí thải từ hệ thống thoát nước thải: Tại khu vệ sinh, bể tự hoại và mương dẫn nước thải. Thành phần của các chất ô nhiễm không khí ở đây chủ yếu là các sản phẩm của quá trình phân hủy kỵ khí chất hữu cơ và các vi sinh vật gây bệnh phát triển mạnh bám vào các Sol khí, hạt bụi theo không khí lan tỏa khắp nơi có thể là nguồn lây lan bệnh dịch.

- Khí thải từ quá trình nấu nướng ở khu vực nhà bếp. Nhiệt phát sinh từ quá trình sử dụng điều hòa làm tăng nhiệt độ khu vực. Tuy nhiên, nguồn thải nhỏ, phân tán và nhanh chóng khuếch tán vào không khí nên không tác động lớn đến chất lượng môi trường không khí.

c. Tác động do chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh chủ yếu là rác thải sinh hoạt của cán bộ cảnh sát làm việc tại Trụ sở. Phần lớn rác thải là những chất hữu cơ nên dễ bị phân hủy, gây mùi khó chịu, gây mất vệ sinh và ảnh hưởng đến mỹ quan khu vực.

- Chất thải từ công việc hành chính: Bao gồm các loại chất thải như giấy vụn, thiết bị văn phòng hư hỏng,...

- Chất thải nguy hại: Gồm các loại dè lau chứa dầu phát sinh trong quá trình lau chùi, sửa chữa thiết bị, máy móc, bóng đèn, hộp đựng mực in,.... Khối lượng loại chất thải này phát sinh ở các nhà xưởng ước tính khoảng 3-5 kg/ngày.

d. Tác động đến hệ sinh thái

- Chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt sẽ tạo điều kiện cho ruồi, nhặng, chuột, gián, kiến phát triển do đó sẽ hình thành hệ động vật khác so với hệ động vật ban đầu.

- Nước thải sinh hoạt nếu không xử lý triệt để sẽ ảnh hưởng đến sinh vật thủy sinh ở nguồn tiếp nhận như tạo điều kiện tốt về dinh dưỡng để các loài rêu tảo phát triển, có thể gây phú dưỡng nguồn nước.

- Nước thải có chứa dầu mỡ, nước mưa chảy tràn cuốn theo tập chất ô nhiễm nếu không có biện pháp xử lý mà thải ra môi trường sẽ tác động xấu đến động vật, thực vật thủy sinh ở các khu vực lân cận. Một số loài động vật nhạy cảm với sự thay đổi của môi trường sẽ chết khi nước bị nhiễm dầu mỡ, hàm lượng ôxy hoà tan giảm, hàm lượng cặn cao.

e. Các sự cố có thể xảy ra:

** Sự cố cháy nổ:*

- Sự cố cháy nổ có thể xảy ra do chập điện, xảy ra do các thiết bị chứa vật liệu dễ cháy, phương tiện vận tải,...

- Bất cẩn trong việc thực hiện các biện pháp an toàn PCCC (Lưu trữ nhiên liệu, gas... không đúng quy định).

** Sự cố sét đánh:*

- Sét đánh gây nên hiện tượng chập điện cháy nổ, sét có thể làm hư hỏng các thiết bị điện, thiệt hại đến tài sản, nghiêm trọng hơn là thiệt hại đến tính mạng của con

người.

* *Sự cố thiên tai:*

- Mưa bão với cường độ lớn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến công trình dự án. Vì vậy, cần có các biện pháp phòng chống hiệu quả để ngăn ngừa sự cố gây ô nhiễm môi trường.

3.2.2. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện

a. Giảm thiểu tác động từ bụi, khí thải :

- Vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên trụ sở nhằm hạn chế bụi cuốn theo các phương tiện ra vào dự án.

- Đối với rác thải sinh hoạt phải được vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải như CH_4 , H_2S , NH_3 ... và mùi hôi thối vào môi trường không khí. Thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước thải và nắp đậy hố ga, không để các loại khí thải sinh ra từ quá trình phân hủy hợp chất hữu cơ trong nước thải phát tán vào môi trường không khí.

- Bụi và khí thải phát sinh do hoạt động từ các phương tiện giao thông: Mật độ các phương tiện không nhiều nên lượng bụi và khí thải phát sinh nằm trong ngưỡng cho phép và có thể kiểm soát được. Biện pháp sử dụng bồn hoa cây xanh và trồng cây hai bên các tuyến đường để hạn chế ô nhiễm không khí là khá đơn giản, hiệu quả và tốn ít kinh phí. Cây xanh có tác dụng hút bụi, lọc không khí, giảm và ngăn chặn tiếng ồn, giảm bức xạ nhiệt, tăng mỹ quan cho khu nhà.

- Giảm thiểu khí thải nhà bếp:

+ Đối với nhà bếp sẽ được trang bị bộ phận hút và lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

+ Trong nhà bếp sử dụng các nhiên liệu đốt sạch như khí hóa lỏng, thiết bị dùng điện... Không sử dụng các loại nhiên liệu phát sinh nhiều khí thải như dầu, than.

b. Giảm thiểu tác động từ nước thải:

+ Nước mưa chảy tràn: Nước mưa từ các mái nhà được dẫn xuống bằng đường ống PVC rồi đổ vào hệ thống thoát nước mưa bằng cống tròn bê tông cốt thép được bố trí dọc các tuyến đường. Dọc theo hệ thống mương thoát bố trí các hố ga lắng cặn.

+ Nước thải sinh hoạt: Đối với nước thải sinh hoạt từ quá trình đào thải của con người (Phân, nước tiểu...) sử dụng bể tự hoại cải tiến BASTAF. Nước sau bể tự hoại kết hợp với nước rửa chân tay, nước từ nhà ăn được dẫn về bể xử lý nước thải sinh hoạt công suất $10m^3/ngày.đêm$ của từng công trình thuộc 6 xã Hòa Hải, xã Phú Gia, xã Quang Thọ, xã Thọ Điền, xã Sơn Kim 2, xã Sơn Hồng để xử lý, nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, hệ số $K=1,2$ rồi mới thải ra môi trường tiếp nhận.

+ Nước thải từ hoạt động rửa xe sẽ được xử lý bằng phương pháp lắng cơ học rồi dẫn vào mương thoát nước khu vực.

c. Giảm thiểu tác động từ chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Giảm thiểu tác động từ chất thải rắn sinh hoạt:

+ Đối với các loại rác thải có thể tái chế được như giấy vụn, thùng cotton, chai nhựa,... sẽ được phân loại và thu gom sau đó định kỳ bán phế liệu.

+ Trong khuôn viên dự án sẽ bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt ở những điểm thuận tiện để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, định kỳ sẽ có bộ phận phụ trách môi trường (02 tạp vụ kiêm nhiệm) đi thu gom từ các thùng này và phân loại ngay tại nguồn rồi tập kết vào nhà chứa chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn có khả năng tái chế đem bán phế liệu. Phần còn lại sẽ được Chủ dự án hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ thu gom và vận chuyển đem đi xử lý.

- Giảm thiểu tác động từ chất thải nguy hại:

Bao gồm dẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn, ắc quy,...được thu gom vào các thùng rác có bánh xe (120 lít) bằng thép sơn tĩnh điện hoặc mạ kẽm, các thùng có nắp đậy và được dán nhãn ký hiệu “RÁC THẢI NGUY HẠI”, rác thải nguy hại sẽ được lưu trữ từ 3-6 tháng. Định kỳ 6 tháng Chủ đầu tư sẽ liên hệ với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

d. Giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái

+ Tăng cường công tác giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ nguồn lợi sinh vật cho cán bộ, nhân viên làm việc tại dự án.

+ Tuyên truyền, nâng cao ý thức của cán bộ, nhân viên làm việc tại dự án về bảo vệ môi trường.

e. Phòng ngừa, ứng phó sự cố, rủi ro môi trường

* Sự cố cháy nổ:

+ Đề ra nội quy an toàn cháy, nổ bố trí tại các tầng, treo nơi dễ nhìn thấy;

+ Trang bị các dụng cụ chữa cháy cầm tay (Bình dập lửa bằng khí CO₂), hệ thống chữa cháy bằng nước tại các vị trí dễ phát sinh cháy nổ;

+ Hướng dẫn cho cán bộ, nhân viên làm việc tại dự án biết về Luật phòng chống cháy nổ và các phương pháp phòng chống cháy nổ.

+ Phòng chống sự cố chập điện, cháy nổ: Chủ dự án sẽ phối hợp với các cơ quan PCCC địa phương tiến hành thiết lập cụ thể các biện pháp PCCC, tính toán số lượng trang thiết bị chữa cháy cần thiết lập đặt cho từng hạng mục công trình, xây dựng nội quy và tiêu lệnh PCCC, bố trí bảng hiệu này ở từng hạng mục công trình.

* Sự cố sét đánh:

Sử dụng hệ thống kim thu sét D16 dài 1m tráng thiếc, tiếp địa bằng dây dẫn D12 và thép góc L65x65x6.

* Sự cố thiên tai:

- Thường xuyên nắm tình hình mưa bão trên khu vực qua các phương tiện vô tuyến và chính quyền địa phương.

- Khi có mưa bão: Tổ chức triển khai các biện pháp phòng chống công trình trong dự án.

- Phối hợp cùng các lực lượng chức năng trong các hoạt động phòng, chống bão lụt tại địa phương.

CHƯƠNG 4: CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

Chương trình quản lý môi trường bao gồm đề ra kế hoạch thực hiện trong suốt quá trình triển khai dự án nhằm loại trừ những tác động tiêu cực do các hoạt động của dự án gây ra đối với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, giảm thiểu đến mức cho phép theo các quy định của Nhà nước.

Đơn vị sử dụng công trình là Công an tại 6 xã sẽ phối hợp với cơ quan quản lý môi trường địa phương, các đơn vị chuyên môn tiến hành giám sát môi trường định kỳ trong suốt quá trình hoạt động của Dự án.

Để quản lý về môi trường trong suốt quá trình hoạt động, dự án sẽ có một bộ phận chuyên trách về công tác quản lý bảo vệ môi trường.

CAM KẾT

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái;
- Thực hiện tốt các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường của Việt Nam bao gồm: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 06:2009/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.
- Thực hiện giải pháp thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN trước khi thải ra nguồn tiếp nhận theo đúng quy định, nước thải sản xuất được xử lý và tái sử dụng cho sản xuất;
- Cam kết thực hiện quản lý chất thải rắn của dự án theo đúng quy định;
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng về thu gom và xử lý chất thải nguy hại đúng theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Đảm bảo an ninh trật tự xã hội, phòng chống dịch bệnh.
- Thực hiện đầy đủ các chương trình quản lý và giám sát môi trường trong các giai đoạn của dự án.
- Thực hiện xây dựng công trình khống chế ô nhiễm đúng thời gian phù hợp với từng giai đoạn của dự án nhằm đạt hiệu quả xử lý các chất ô nhiễm môi trường.
- Chủ dự án cam kết sẽ đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố, rủi ro môi trường.
- Chủ dự án xin đảm bảo độ chính xác của các số liệu trong các văn bản đưa trình và cam kết rằng Dự án không sử dụng các loại hoá chất, chủng vi sinh trong danh mục cấm của Việt Nam và trong các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.